

Số: 266/TB-KDYT

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

**Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại
Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế Quảng Ninh năm 2024**
(Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh,
Sở Y tế Quảng Ninh, Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế
và niêm yết tại trụ sở làm việc của Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế)

Thực hiện Kế hoạch số 245/KH-KDYT ngày 24/9/2024 của Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế Quảng Ninh về việc Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế năm 2024;

Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2024 như sau:

I. Nhu cầu tuyển dụng

Số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế Quảng Ninh: **20** chỉ tiêu.

1. Số chỉ tiêu nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP: **0** chỉ tiêu.

2. Số chỉ tiêu diện thông thường: **20** chỉ tiêu.

II. Tiêu chuẩn, điều kiện người đăng ký dự tuyển

1. Điều kiện, tiêu chuẩn

- Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- + Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- + Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- + Có đơn đăng ký dự tuyển;
- + Có lý lịch rõ ràng;
- + Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- + Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- + Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- + Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.
- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:
 - + Không cư trú tại Việt Nam;
 - + Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - + Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của từng vị trí việc làm

(có Phụ lục kèm theo)

3. Ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển/xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ được bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

3.2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

(1). Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;

(2). Bản chụp văn bằng chuyên môn, bảng điểm theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng; Giấy chứng nhận đạt thành tích theo quy định Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ đối với thí sinh diện nguồn nhân lực chất lượng cao;

(3). Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền chứng thực (nếu có);

(4). Bản chụp chứng chỉ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

** Lưu ý:*

- Người đăng ký dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ dự tuyển vào **một vị trí việc làm tại một khoa, phòng có nhu cầu tuyển dụng**.

- Người nộp hồ sơ đồng thời phải nộp lệ phí thi tuyển theo quy định.

- Không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển bị tẩy xóa, không ghi đầy đủ thông tin theo quy định.

- Người đăng ký dự tuyển phải nghiên cứu kỹ thông báo này và biểu nhu cầu tuyển dụng chi tiết kèm theo để chọn vị trí, khoa, phòng dự tuyển và ghi các thông tin đúng, phù hợp với trình độ, chuyên ngành đăng ký dự thi và các yêu cầu khác trong Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu tính đến thời gian nộp hồ sơ. Đề nghị thí sinh cung cấp chính xác và chịu trách nhiệm về số điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử cá nhân thường xuyên sử dụng để Hội đồng tuyển dụng viên chức liên hệ trong trường hợp cần thiết.

- Người đăng ký dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Hồ sơ đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người đăng ký dự tuyển khi được thông báo trúng tuyển phải hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định. Nếu không hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ báo cơ quan có thẩm quyền quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

2. Tiếp nhận hồ sơ: Thời hạn nhận hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày **10/10/2024** đến hết ngày **08/11/2024** (trong giờ hành chính),

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển :

- Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế Quảng Ninh, Số 1 Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Số điện thoại: 02033.826402

- Người đăng ký dự tuyển viên chức có thể nộp trực tiếp hồ sơ dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính (thời hạn tính theo dấu bưu điện).

- Nếu quá thời hạn nhận hồ sơ đã thông báo, Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ của thí sinh theo quy định.

4. Lệ phí tuyển dụng:

Thí sinh đủ điều kiện dự thi nộp lệ phí dự thi theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Lệ phí: 500.000 đồng/thí sinh/lần (Dưới 100 thí sinh).

- Hình thức nộp: Chuyển khoản

+ Tên tài khoản: Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế; Số tài khoản 3713.0.1038421.00000 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ninh.

+ Nội dung chuyển khoản: Họ và tên thí sinh, ngày tháng năm sinh; vị trí việc làm; khoa, phòng đăng ký dự tuyển.

IV. Hình thức tuyển dụng:

1. Hình thức: Xét tuyển.

2. Nội dung:

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn, kết quả học tập của người dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP¹ thì được sử dụng thay thế. Nếu không có

¹ Khoản 3, Điều 9, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

“Trường hợp tổ chức thi ngoại ngữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ; nếu đạt kết quả thì được coi là đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ.

Miễn phần thi ngoại ngữ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đối với các trường hợp sau:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

b) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký và hồ sơ dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- **Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP như sau:

a) Hình thức thi: Vấn đáp

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Các công việc liên quan đến việc ra đề thi phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

c) Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

d) Thang điểm thi vấn đáp: 100 điểm.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức vấn đáp.

2. Cách xác định người trúng tuyển:

Thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ và Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

c) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

d) Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.”

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 2 mục IV Thông báo này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển sẽ do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. Thời gian và địa điểm tổ chức xét tuyển

1. Thời gian:

- Dự kiến trong tháng 11 năm 2024

2. Địa điểm:

- Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế Quảng Ninh, Số 1 Bến Đoàn, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

*** Lưu ý:**

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế sẽ đăng tải thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm năm 2024 trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ Quảng Ninh, Sở Y tế Quảng Ninh, Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế Quảng Ninh và sẽ gửi thông báo cụ thể đến thí sinh theo số điện thoại của thí sinh đã ghi trong Phiếu đăng ký dự tuyển, đề nghị các thí sinh thường xuyên theo dõi, cập nhật.

Mọi phản ánh, thắc mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp với Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế Quảng Ninh qua số điện thoại: 02033.826402 để được giải đáp và hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế(b/c);
- Tổ truyền thông của TT(để đưa tin);
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Lương

BIỂU TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
VÀO LÀM VIỆC TẠI TRUNG TÂM KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ

Phụ lục 01

(Kèm theo Thông báo số 266/TB-KDYT ngày 10/10/2024 của Trung tâm KDYT quốc tế)

STT	Khoa, phòng, tổ Kiểm dịch Y tế	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									Lĩnh vực dự thi
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số		20									
I	Phòng Kế hoạch tổng hợp	3									
1	Văn Phòng Trung tâm	1	Văn thư viên	02.007	Đại học trở lên	Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ học và quản trị văn phòng	Trường hợp tốt nghiệp Đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ	Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Văn thư viên
2	Văn Phòng Trung tâm	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Loại Giỏi trở lên	Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Kế toán viên
3	Văn Phòng Trung tâm	1	Chuyên viên tổng hợp	01.003	Đại học trở lên	Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Chính sách công, Khoa học quản lý, Y học, Kinh tế, Tài chính, Kế toán và một số ngành/chuyên ngành khác phù hợp với VTVL.	Loại Khá trở lên	Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Chuyên viên

STT	Khoa, phòng, tổ Kiểm dịch Y tế	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									Lĩnh vực dự thi
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
II	Khoa Kiểm dịch y tế	6									
1	Tổ Kiểm dịch Y tế cửa khẩu Bắc Luân 1	1	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III	V.08.02.06	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng		Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III
2	Tổ Kiểm dịch Y tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh	1	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III	V.08.02.06	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng	Loại Khá trở lên	Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III
3	Tổ Kiểm dịch Y tế cửa khẩu Bắc Luân 2	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học trở lên	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)		Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III
4	Tổ Kiểm dịch Y tế cửa khẩu Hoàn Mô	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học trở lên	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)		Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III
5	Tổ Kiểm dịch Y tế cảng Vạm Gia	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học trở lên	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Loại Khá trở lên	Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III
6	Tổ Kiểm dịch Y tế cửa khẩu Bắc Luân 2	1	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III	V.08.02.06	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng		Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III

STT	Khoa, phòng, tổ Kiểm dịch Y tế	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									Lĩnh vực dự thi
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
III	Khoa Xử lý Y tế	6									
1	Tổ Kiểm dịch Y tế cửa khẩu Bắc Luân 1	1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng	Loại Khá trở lên	Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Điều dưỡng hạng III
2	Tổ Kiểm dịch Y tế cửa khẩu Hoàn Mô	1	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III	V.08.02.06	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng	Loại Khá trở lên	Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III
3	Văn Phòng Trung tâm	1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng, Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền)		Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Y tế công cộng hạng III
4	Tổ Kiểm dịch Y tế cảng Vạm Gia	1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng, Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền)	Loại Khá trở lên	Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Y tế công cộng hạng III
5	Tổ Kiểm dịch Y tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh	1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng, Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền)	Loại Khá trở lên	Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Y tế công cộng hạng III
6	Tổ Kiểm dịch Y tế cửa khẩu Bắc Luân 2	1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng, Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền)		Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Y tế công cộng hạng III

STT	Khoa, phòng, tổ Kiểm dịch Y tế	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									Lĩnh vực dự thi
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
IV	Khoa Xét nghiệm và Quản lý sức khỏe	5									
1	Tổ Kiểm dịch Y tế cửa khẩu Bắc Luân 1	1	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III	V.08.02.06	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng	Loại Khá trở lên	Trung	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III
2	Tổ Kiểm dịch Y tế cảng Cẩm Phả	1	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III	V.08.02.06	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng	Loại Khá trở lên	Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ Y học Dự phòng hạng III
3	Tổ Kiểm dịch Y tế cảng Hòn Gai	1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng, Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền)	Loại Khá trở lên	Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Y tế công cộng hạng III
4	Tổ Kiểm dịch Y tế cửa khẩu Bắc Luân 2	1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng, Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền)		Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Y tế công cộng hạng III
5	Tổ Kiểm dịch Y tế lối mở KM3+4 Hải Yên	1	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ sinh học, Công nghệ thực phẩm		Anh	Sử dụng trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Kỹ sư hạng III